

Số: /2025/QĐ-UBND
(Dự thảo)

Hà Nội, ngày tháng năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành định mức kinh tế - kỹ thuật dịch vụ công sử dụng ngân sách nhà nước lĩnh vực trợ giúp xã hội và bảo vệ chăm sóc trẻ em trên địa bàn thành phố Hà Nội

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước số 83/2015/QH13;

Nghị định số 163/2016/NĐ-CP quy định chi tiết một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Nghị định số 32/2019/NĐ-CP quy định giao nhiệm vụ, đặt hàng hoặc đấu thầu cung cấp sản phẩm dịch vụ công sử dụng ngân sách Nhà nước từ nguồn kinh phí chi thường xuyên;

Căn cứ Nghị định số 60/2021/NĐ-CP quy định cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập;

Căn cứ Thông tư số 56/2022/TT- BTC hướng dẫn một số nội dung về cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập; xử lý tài sản, tài chính khi tổ chức lại, giải thể đơn vị sự nghiệp công lập;

Thực hiện Nghị quyết số 32/NQ-HĐND về ban hành Danh mục dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước trong các lĩnh vực văn hóa, gia đình, thể dục, thể thao; lao động, thương binh và xã hội; thông tin và truyền thông; nông nghiệp và phát triển nông thôn của thành phố Hà Nội;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Y tế tại Tờ trình số TTr-SYT ngày / /2025 về việc phê duyệt Quyết định ban hành định mức kinh tế - kỹ thuật dịch vụ công sử dụng ngân sách nhà nước lĩnh vực trợ giúp xã hội và bảo vệ chăm sóc trẻ em trên địa bàn thành phố Hà Nội.

Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội ban hành Quyết định ban hành định mức kinh tế - kỹ thuật dịch vụ công sử dụng ngân sách nhà nước lĩnh vực trợ giúp xã hội và bảo vệ chăm sóc trẻ em trên địa bàn thành phố Hà Nội.

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quyết định này quy định về định mức kinh tế - kỹ thuật dịch vụ công sử dụng ngân sách nhà nước trong lĩnh vực trợ giúp xã hội và bảo vệ chăm sóc trẻ em trên địa bàn thành phố Hà Nội.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

- Các cơ sở trợ giúp xã hội công lập thuộc thành phố Hà Nội (gồm: *Trung tâm Bảo trợ xã hội 1 Hà Nội; Trung tâm Bảo trợ xã hội 2 Hà Nội; Trung tâm Bảo trợ xã hội 3 Hà Nội; Trung tâm Nuôi dưỡng trẻ khuyết tật Hà Nội; Trung tâm Chăm sóc người khuyết tật Hà Nội; Trung tâm Phục hồi chức năng Việt Hàn; Trung tâm Chăm sóc và Phục hồi chức năng người tâm thần số 1 Hà Nội; Trung tâm Chăm sóc và Phục hồi chức năng người tâm thần số 2 Hà Nội; Làng trẻ em Birla Hà Nội; Trung tâm Công tác xã hội & Quỹ Bảo trợ trẻ em Hà Nội*).

- Các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan đến cung cấp dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước lĩnh vực trợ giúp xã hội và bảo vệ chăm sóc trẻ em trên địa bàn thành phố Hà Nội.

Điều 3. Nội dung định mức

Định mức kinh tế - kỹ thuật dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước lĩnh vực trợ giúp xã hội và bảo vệ chăm sóc trẻ em trên địa bàn thành phố Hà Nội, cụ thể:

1. Dịch vụ chăm sóc đối tượng cần sự bảo vệ khẩn cấp (gồm 2 dịch vụ)

- Dịch vụ tiếp nhận, quản lý đối tượng cần sự bảo vệ khẩn cấp.
- Dịch vụ tập trung, tiếp nhận, quản lý người lang thang.

2. Dịch vụ chăm sóc dài hạn cho đối tượng bảo trợ xã hội (gồm 9 dịch vụ)

- Dịch vụ chăm sóc đối tượng bảo trợ xã hội là trẻ em không có nguồn nuôi dưỡng.
- Dịch vụ chăm sóc đối tượng bảo trợ xã hội là trẻ em khuyết tật.
- Dịch vụ chăm sóc đối tượng bảo trợ xã hội là trẻ em tâm thần.
- Dịch vụ chăm sóc đối tượng bảo trợ xã hội là trẻ em và người từ 16 tuổi đến dưới 22 tuổi nhiễm HIV/AIDS.
- Dịch vụ hỗ trợ trẻ em bị mắc bệnh hiểm nghèo hoặc bệnh phải điều trị dài ngày theo Nghị quyết số 13/2023/NQ-HĐND ngày 06/12/2023 của HĐND thành phố Hà Nội.
- Dịch vụ chăm sóc người cao tuổi không có người có nghĩa vụ và quyền phụng dưỡng.
- Dịch vụ nuôi dưỡng, chăm sóc người khuyết tật.
- Dịch vụ chăm sóc đối tượng bảo trợ xã hội là người bị nhiễm HIV/AIDS.
- Dịch vụ nuôi dưỡng, chăm sóc, điều trị đối tượng bảo trợ xã hội là người tâm thần.

3. Dịch vụ công tác xã hội (gồm 1 dịch vụ)

Dịch vụ công tác xã hội và phát triển cộng đồng.

(Phụ lục chi tiết kèm theo)

Điều 4. Tổ chức thực hiện

1. Trường hợp các văn bản quy phạm pháp luật áp dụng tại Quyết định này được sửa đổi, bổ sung, thay thế thì áp dụng theo quy định tại các văn bản sửa đổi, bổ sung.

2. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân Thành phố; Giám đốc các Sở: Y tế, Tài chính; Giám đốc Kho bạc Nhà nước khu vực I; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Điều 5. Hiệu lực thi hành

Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày tháng năm 2025./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Bộ Y tế;
- Thường trực: Thành ủy, HĐND Thành phố;
- Các PCT UBND Thành phố;
- Cục KTVB&QLXLVPHC - Bộ Tư pháp;
- Công TTĐT Chính phủ;
- Công báo Thành phố;
- Các sở, ban, ngành Thành phố;
- VPUB: CVP, các PCVP, các phòng chuyên môn;
- Lưu: VT, KGVX (Nhưng).

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Vũ Thu Hà